ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẢNH THỤY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /KH-UBND	*Cảnh Thụy, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện công khai các nội dung thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã Cảnh Thụy năm 2024

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15, ngày 10/11/2022 của Quốc Hội có liệu lực từ ngày 01/7/2023 về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ xã Cảnh Thụy; UBND xã Cảnh Thụy xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công khai các nội dung thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã năm 2024, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

II. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. CÔNG KHAI

1. Nội dung công khai

1.1. Nội dung công khai trong quý I năm 2024:

- Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân, nội dung lấy ý kiến nhân dân;
- Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương đưa ra lấy ý kiến nhân dân;
- Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm trước;

- Báo cáo phát triển kinh tế- xã hội hằng năm trước của xã;

- Báo cáo kết quả thực hiện phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế năm trước của xã;

- Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hằng năm của xã;

- Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước;

- Dự toán ngân sách đã được HĐND xã phê duyệt;

- Kế hoạch hoạt động tài chính đã được HĐND xã quyết định;

- Phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của xã;

- Kế hoạch hoạt động tài chính của xã trình HĐND xã;

- Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ;

- Danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ trên địa bàn xã;

- Danh sách công dân đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn xã;

- Danh sách công dân được gọi nhập ngũ trên địa bàn xã;

- Danh sách công dân được thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn xã;

- Danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã.

1.2. Nội dung công khai trong quý II năm 2024:

- Quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được HĐND xã phê chuẩn;

- Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I;

- Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân, nội dung lấy ý kiến nhân dân;

- Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân.

1.3. Nội dung công khai trong quý III năm 2024:

- Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân, nội dung lấy ý kiến nhân dân;

- Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân.

- Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã 06 tháng.

1.4. Nội dung công khai trong quý IV năm 2024:

- Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân, nội dung lấy ý kiến nhân dân;

- Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân.

- Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã quý III;

- Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Kết quả phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có).

1.5. Công khai thường xuyên các nội dung:

- Quy chế thực hiện dân chủ ở xã;

- Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn;

- Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;

- Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện.

1.6. Công khai nhóm nội dung chưa rõ thời gian phát sinh hoạt động:

- Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;

- Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án dối với địa bàn xã;

- Việc quản lý và sử dụng các khoản huy động nhân dân đóng góp;

- Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã;

- Kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã.

2. Hình thức công khai, thời gian công khai

a) Hình thức công khai

- Niêm yết 1 nơi;

- Niêm yết 2 nơi;

- Đăng tải trên cổng thông tin;

- Loa truyền thanh;

- Thông qua trưởng thôn;

- Hình thức khác.

b) Thời gian công khai: Tùy từng nội dung công khai, có thể công khai thường xuyên, 30 ngày, 90 ngày… theo quy định.

3. Đối với đối tượng là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài các hình thức công khai nêu trên, chủ tịch UBND xã quyết định bổ sung hình thức công khai phù hợp với khả năng, điều kiện tiếp cận thông tin của đối tượng.

II. NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

1. Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1.1. Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi UBND xã do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí.

- Các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật (địa phương cụ thể hóa các nội dung công việc ở cộng đồng dân cư nhân dân bàn và quyết định trực tiếp).

1.2. Hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn.

- Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

1.3. Thẩm quyền lựa chọn hình thức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Các công việc trong phạm vi thôn: Trưởng thôn thống nhất với trưởng ban công tác mặt trận quyết định.

- Các công việc trong phạm vi UBND xã: Chủ tịch UBND xã thống nhất với Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã quyết định lựa chọn.

1.4. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, hoặc trong toàn xã tán thành thì có giá trị thi hành.

- Nhân dân có trách nhiệm tham gia và quyết định các công việc của thôn và của địa phương theo quy định của pháp luật; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành

1.5. Trách nhiệm giải trình, vận động nhân dân

HĐND, UBND xã phối hợp với khối dân vận, tổ dân vận, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.

2. Nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

2.1. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

- Quy ước thôn

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn.

- Bầu, bãi nhiệm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng.

2.2. Hình thức nhân dân bàn, biểu quyết

- Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn

- Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình

2.3. Giá trị thi hành và công nhận đối với những việc nhân dân biểu quyết.

- Việc công nhận quy ước của thôn, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn tán thành, có giá trị thi hành sau khi UBND huyện, thành phố ra quyết định công nhận

- Việc bầu, bãi nhiệm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì có giá trị thi hành sau khi được Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã công nhận.

III. NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN

1. Nhân dân tham gia ý kiến

1.1. Nội dung nhân dân tham gia ý kiến

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của UBND xã

- Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của UBND xã.

- Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn xã; chủ trương, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư.

- Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến UBND xã

- Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nươc có thẩm quyền hoặc UBND xã thấy cần thiết.

1.2. Hình thức để nhân dân tham gia ý kiến

- Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn.

- Phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

- Thông qua hòm thư góp ý

IV. NHÂN DÂN GIÁM SÁT, KIỂM TRA

1. Những nội dung nhân dân giám sát, kiểm tra

1.1. Những nội dung công khai.

1.2. Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.

1.3. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết.

1.4. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

2. Hình thức để nhân dân giám sát, kiểm tra

2.1. Nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

2.2. Nhân dân trực tiếp thực hiện việc giám sát thông qua quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Uỷ ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ

1. Công chức Văn phòng- thống kê xã

Chủ trì phối hợp với cán bộ, công chức, các cá nhân và đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã các nội dung công khai kèm theo kế hoạch này.

Tiến hành công khai bằng hình thức niêm yết sau khi văn bản được ký ban hành.

Tổng hợp báo cáo UBND xã về tình hình thực hiện công khai và kết thúc công khai.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hàng quý) tổng hợp; xây dựng báo cáo của UBND xã gửi UBND huyện, Văn phòng UBND huyện, HĐND xã theo quy định.

2. Công chức Văn hóa- xã hội xã

Tiến hành công khai trên hệ thống loa truyền thanh của xã sau khi văn bản được ký ban hành.

Hướng dẫn trưởng thôn các thôn trên địa bàn tiến hành công khai trên hệ thống loa truyền thanh của các thôn sau khi văn bản được ký ban hành.

3. Cán bộ, công chức xã khác tại UBND xã

Tham mưu UBND xã thực hiện các quy trình, hồ sơ công khai những nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách theo kế hoạch này.

4. Trưởng thôn các thôn

Phối hợp với công chức Văn hóa- xã hội xã tiến hành công khai trên hệ thống loa truyền thanh của thôn sau khi văn bản được ký ban hành.

Thực hiện các nội dung về công khai, nhân dân bàn và quyết định, nhân dân tham gia ý kiến, nhân dân giám sát thuộc thẩm quyền theo kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện công khai các nội dung thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã Cảnh Thụy năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBND huyện Yên Dũng (b/c);
- Phòng Nội vụ huyện (b/c);
- TT Đảng ủy- HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CẢNH THỤY H. YÊN DŨNG T. BẮC GIANG

Hoàng Hữu Hải